

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 165/2023/DS-PT
Ngày 11-5-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Trung

Ông Đoàn Hoài Trí

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2023/TLPT-DS ngày 10/3/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 172/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Quốc tế V; địa chỉ: tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà S, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Đình H, bà Đậu Thị T và ông Lưu Duy L; cùng địa chỉ liên hệ: tầng 6, Tòa nhà P – số 26, Ung Văn K, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản uỷ quyền ngày 24/4/2023); ông H, bà T vắng mặt, ông Linh có mặt.

- **Bị đơn:**

1. Ông Bùi Xuân T1, sinh năm 1991; có mặt.

2. Bà Ngô Thị A, sinh năm 1993, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: số 66, đường T, khu nhà ở thương mại H, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- **Người kháng cáo:** Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q(sau đây viết tắt là Ngân hàng V) trình bày:*

Ngày 01/02/2018, ông Bùi Xuân T1 và bà Ngô Thị A ký Hợp đồng tín dụng số 2018.0079.HĐTD.681 với Ngân hàng V để vay số tiền 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng). Tài sản thế chấp là căn nhà ở liền kề, diện tích xây dựng 64,4m², diện tích sàn 196,8m² tại thửa 8308, tờ bản đồ số 5 (1DH4) tọa lạc tại đường T, khu nhà ở thương mại H, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số phát hành CE 220969, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00097 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/11/2016 cho ông Bùi Xuân T1. Tài sản trên đã được Ngân hàng V đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật tại Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố D, tỉnh Bình Dương ngày 02/02/2018. Mục đích vay để tái tài trợ thanh toán tiền nhận chuyển nhượng bất động sản tại thửa 8308, tờ bản đồ số 5 (1DH4), tọa lạc tại đường T, khu nhà ở thương mại H, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Thời hạn vay 240 tháng (từ ngày 03/02/2018 đến 02/02/2038). Lãi suất ưu đãi tại thời điểm giải ngân 9,49%/năm được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng, hết thời hạn ưu đãi nói trên lãi suất được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,89%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng vào ngày 02, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 02/3/2018, số tiền trả nợ mỗi kỳ 7.500.000 đồng, số còn lại trả cuối kỳ. Hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 02, trả phí theo quy định của Ngân hàng V từng thời kỳ. Ngày 02/02/2018, Ngân hàng V đã giải ngân cho ông T1 và bà A theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 2018.0079.KUNN.681 với số tiền 1.800.000.000 đồng. Ngày 27/6/2022, Ngân hàng V có đơn yêu cầu độc lập buộc ông T1 và bà A phải thanh toán toàn bộ số nợ còn lại. Ngày 13/7/2022, Ngân hàng V ban hành thông báo thu hồi toàn bộ dư nợ khoản vay và chuyển nợ quá hạn, ngày 22/7/2022 Ngân hàng V gửi thông báo cho ông T1 và bà A. Ngày 15/10/2022, Ngân hàng V chuyển toàn bộ dư nợ gốc đối với khoản vay của ông T1 và bà A sang nợ quá hạn và áp dụng tính lãi suất nợ quá hạn kể từ thời điểm ngày 15/10/2022.

Tạm tính đến ngày 06/01/2023, ông Bùi Xuân T1 và bà Ngô Thị A đã thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 501.827.726 đồng và còn nợ Ngân hàng V số tiền gốc là 1.298.172.274 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông T1 và bà A phải thanh toán cho Ngân hàng số dư nợ trước hạn tạm tính đến ngày 06/01/2023 là 1.363.915.330 đồng (trong đó nợ gốc 1.298.172.274 đồng, nợ lãi trong hạn 5.772.559 đồng, nợ lãi quá hạn 59.970.497 đồng). Đề nghị tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 07/01/2023 cho đến khi ông T1 và bà A thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trong trường hợp ông T1 và bà A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng V có

quyền tự phát mãi hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết số nợ thì bên vay vốn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng V.

- *Quá trình tố tụng bị đơn ông Bùi Xuân T1 và bà Ngô Thị A trình bày:*

Ngày 11/11/2021, bà Ngô Thị A có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản khi ly hôn với ông Bùi Xuân T1. Ngày 26 tháng 9 năm 2022, bà A có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản bà A và ông T1 thống nhất lời trình bày của đại diện Ngân hàng V về nội dung, thời gian ký hợp đồng, số tiền vay và số tiền nợ còn lại.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông T1 và bà A đã thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, ông T1 và bà A không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị A về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn với ông Bùi Xuân T1.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q về việc yêu cầu ông Bùi Xuân T1 và bà Ngô Thị A phải trả số dư nợ trước hạn tạm tính đến ngày 06/01/2023 là 1.363.915.330 đồng (trong đó nợ gốc 1.298.172.274 đồng, nợ lãi trong hạn 5.772.559 đồng, nợ lãi quá hạn 59.970.497 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 2018.0079.HĐTD.681 ký ngày 01/02/2018.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 01 năm 2023, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, cụ thể là phần Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử giải quyết trong phạm vi kháng cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 193 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Xét thấy, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn căn cứ vào điểm 9.1.3 khoản 9.1 Điều 9 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và khoản 4.3

Điều 4 Hợp đồng tín dụng đưa ra yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo là không có căn cứ, thực tế bị đơn vẫn thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định; đơn kháng cáo có nội dung và hình thức phù hợp quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách người tham gia tố tụng, việc đình chỉ yêu cầu tranh chấp ly hôn giữa bà Ngô Thị A và ông Bùi Xuân T1, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 11/11/2021, bà Ngô Thị A có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản khi ly hôn với ông Bùi Xuân T1, Ngân hàng V tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập. Ngày 26/9/2022, bà Ngô Thị A có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà A là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm thay đổi địa vị tố tụng xác định Ngân hàng V là nguyên đơn là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 245 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn: Nguyên đơn kháng cáo cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2018.0079 HĐTD.681, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn, buộc bị đơn thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận là không bảo đảm quyền lợi của Ngân hàng V.

Ngày 03/8/2022, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu độc lập của Ngân hàng V về việc yêu cầu ông T1 và bà A phải thanh toán số dư nợ trước hạn tạm tính đến ngày 06/01/2023 là 1.363.915.330 đồng (trong đó nợ gốc 1.298.172.274 đồng, nợ lãi trong hạn 5.772.559 đồng, nợ lãi quá hạn 59.970.497 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 2018.0079.HĐTD.681 ký ngày 01/02/2018 giữa ông Bùi Xuân T1 và bà Ngô Thị A với Ngân hàng V. Ngày 22/7/2022, Ngân hàng V căn cứ điểm 9.1.3 khoản 9.1 Điều 9 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2018.0079.HĐTC.681 ngày 01/02/2018 ra thông báo thu hồi toàn bộ dư nợ và chuyển thành nợ quá hạn. Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn đối với khoản vay của ông T1 và bà A.

[2.2] Xét thấy, theo thỏa thuận tại điểm 9.1.3 khoản 9.1 Điều 9 của Hợp đồng thế chấp: ...“khi bên B là đối tượng của bất cứ vụ tranh chấp kiện tụng nào mà theo

bên A là ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng này hoặc bên B mất khả năng trả nợ” thì bên B (bên vay) sẽ bị coi là đã vi phạm các điều khoản của Hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên, ngày 29/6/2022 bà A (bên vay) đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên giữa bà A và ông T1 không còn tranh chấp vụ án ly hôn, chia tài sản (trong đó có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ Ngân hàng), nghĩa là sự kiện pháp lý này đã chấm dứt sự tranh chấp ly hôn, hai bên trở về trạng thái vợ chồng đoàn tụ, vấn đề quyền và nghĩa vụ dân sự của vợ chồng Tòa án không phải xem xét giải quyết. Mặt khác, theo quy định tại điểm 4.1 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 2018.0079.HĐTD.681 ngày 01/02/2018 khi Ngân hàng V thu hồi nợ trước hạn phải thông báo cho bên được cấp tín dụng biết và tại điểm 4.3 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng thì việc chuyển nợ quá hạn khi:

“ a) Trường hợp bên được cấp tín dụng không thanh toán bất kỳ số dư nợ gốc nào phải trả vào ngày đến hạn theo tài liệu vay vốn và không được Ngân hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ,....

b) Ngân hàng có quyền quyết định chuyển toàn bộ dư nợ liên quan đến khoản tín dụng sang nợ quá hạn nếu bên được cấp tín dụng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 4.1.

c) Ngân hàng sẽ thông báo cho bên được cấp tín dụng về việc chuyển nợ quá hạn nêu trên....”.

[2.3] Theo bản tính lãi khách hàng do Ngân hàng V cung cấp và tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện của Ngân hàng V xác định từ khi ông T1 và bà A được cấp tín dụng đến ngày 15/10/2022 đều thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng tín dụng. Đồng thời, theo ý kiến trình bày của đại diện Ngân hàng V tại phiên toà và theo kết quả tra cứu vận đơn thì thông báo thu hồi nợ của Ngân hàng V gửi ngày 22/7/2022 cho ông T1 và bà A không được giao thành công. Đại diện Ngân hàng V cho rằng bị đơn không thông báo cho Ngân hàng V biết việc tranh chấp ly hôn là không trung thực. Bị đơn xác định có thông báo cho Ngân hàng V biết nhưng không có chứng cứ gì chứng minh. Tuy nhiên, Ngân hàng V đã được biết Tòa án thụ lý vụ án ly hôn và đã tham gia tố tụng, đưa ra yêu cầu độc lập. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn xác định không nhận được thông báo thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng V. Bị đơn cung cấp chứng cứ là “Sổ chi tiết tài khoản” có xác nhận của Ngân hàng V thể hiện bị đơn vẫn thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đến ngày 03/5/2023, điều này được đại diện Ngân hàng V xác định đúng. Xét thấy, bị đơn không vi phạm các điều khoản là căn cứ phát sinh nghĩa vụ trả nợ trước hạn. Vì vậy, Ngân hàng V căn cứ điểm 9.1.3 khoản 9.1 Điều 9 của Hợp đồng thế chấp để chuyển khoản dư nợ của bị đơn sang nợ quá hạn là không phù hợp với điều khoản đã thoả thuận theo hợp đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V là không có căn cứ chấp nhận.

Nguyên đơn kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ và hợp pháp, nên không có căn cứ chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148; khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng TMCP Q phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0006048 ngày 07/2/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố D;
- Chi cục thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Văn Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán Thành viên

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung

Đoàn Hoài Trí

Ngô Văn Minh

